TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1310/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1197/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Chu Thị C**, sinh năm 1974.

Căn cước công dân số x cấp ngày 25/04/2021.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1973.

Căn cước công dân số x cấp ngày 04/8/2026

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị C và anh Nguyễn Văn L. Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Chu Thị C và anh Nguyễn Văn L có 03 con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 18/02/1996; Nguyễn Lan H1, sinh ngày 22/3/2008

và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 28/7/2000. Các con đều đã đủ 18 tuổi, anh L và chị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản, nợ, công sức**: Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị C chịu toàn bộ 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của chị C đã nộp: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 11/9/2026 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số 00053x. Chị C được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;*
- *THADS Khu vực 7 – Hà Nội;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn (GCN kết hôn số 35 ngày 10/3/1995 của UBND xã x, huyện Đông Anh, TP Hà Nội cũ).*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hồng